HOCK

&≪6

HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG CƠ SỞ TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH





Báo Cáo Đồ Án Môn Học Nhập Môn Công Nghệ Phần Mềm

<u>ĐỀ TÀI</u>:

Quản Lý Việc Cho Sinh Viên Mượn/Trả Thiết Bị Ở Học Viện Cơ Sở

GVHD: Nguyễn Thị Bích Nguyên

Lóp: *D19CQCN03-N*

Sinh viên thực hiện: Nhóm 2

Lê Phương Anh

N19DCCN006



TPHCM 3/2022

Mục Lục

CH	HƯƠNG I: KHẢO SÁT HỆ THỐNG	3
1	1.1 Mục đích và yêu cầu	3
1	1.2 Ưu nhược điểm của hệ thống	3
СН	HƯƠNG II: PHÂN TÍCH HỆ THỐNG	4
2	2.1 Các chức năng của trang web	4
2	2.2 Bảng yêu cầu chức năng nghiệp vụ	5
2	2.3 Biểu đồ phân rã chức năng	8
СН	HƯƠNG III: GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ PHẦN MỀM	11
3	3.1 Màn hình đăng nhập	11
3	3.2 Trang chủ (Mượn trả thiết bị)	12
3	3.3 Quản lý Phòng- Thiết Bị của phòng	13
3	3.4 Phiếu Mượn(Thống kê Phiếu Mượn)	15
СН	HƯƠNG IV: MỘT SỐ CHỨC NĂNG CHÍNH	16
Đ	Đăng nhập	16
Т	Tạo tài khoản nhân viên (dành cho quản lý)	17
	Mã hóa mật khẩu	
Т	Tự động gửi mail cho sinh viên khi phiếu mượn quá hạn	19
Т	Thực hiện thêm xóa sửa dữ liệu	19
R	Report - Thống kê phiếu mượn	19
N	Mượn trả thiết bị	21
	Chế độ sáng tối (dark/light mode)	
	Thiết kế Responsive	
	Cách cài đặt phần mềm	

CHƯƠNG I: KHẢO SÁT HỆ THỐNG

1.1 Mục đích và yêu cầu

A. Mục đích của hệ thống quản lý thiết bị

- + Hệ thống hỗ trợ cho việc mượn trả thiết bị ở học viện cơ sở, thay thế cho việc làm thủ công hiện tại.
- + Xuất ra các thống kê, báo cáo theo yêu cầu một cách nhanh và chính xác nhất.
- + Giúp việc tra cứu, tìm kiếm thông tin trở lên rễ ràng hơn. Việc tính toán và quản lý hoạt động thiết bị sẽ không bị nhầm lẫn, sai sót như khi còn làm thủ công.

B. Yêu cầu của hệ thống

- + Quản lý và lưu trữ thông tin từng trang thiết bị, từ quá trình nhập mới tới quá trình sử dụng tại trường.
- + Quản lý quá trình mượn trả, lịch sử mượn trả thiết bị
- + Kết xuất ra các thống kê báo cáo theo yêu cầu của người dùng, theo yêu cầu của ban lãnh đạo trường.

1.2 Ưu nhược điểm của hệ thống.

Tất cả công việc liên quan đến các thủ tục giấy tờ như nhập, bàn giao....không yêu cầu người thực hiện cần có những trình độ nhất định cũng thực hiện được. Tuy có những ưu điểm nhất định nhưng hệ thống hiện tại luôn gặp phải rất nhiều nhược điểm.:

- *Thứ nhất*, lãng phí về tiền của vì số lượng sổ sách, giấy tờ mỗi ngày một tăng, khiến trường học lại có thêm một số chi phí phát sinh.
- *Thứ hai*, tất cả thông tin trong quá trình quản lý được lưu trên giấy tờ nên khó tránh khỏi mất mát, và khiến cho quá trình tìm kiếm thông tin gặp nhiều khó khăn.
- *Thứ ba*, mất thời gian và sai sót trong việc quản lý có thể gặp nhiều lỗi phát sinh.
- ⇒ Từ những điều đã phân tích như trên, để khắc phục những nhược điểm này, học viện áp dụng công nghệ thông tin vào quá trình quản lý.

CHƯƠNG II: PHÂN TÍCH HỆ THỐNG

Quy mô hoạt động: Học Viện Cơ Sở

Đối tượng sử dụng phần mềm: Quản lý, nhân viên của phòng Cơ Sở Vật Chất ở HVCS

2.1 Các chức năng của trang web

Chức năng chính:

- + Đăng nhập hệ thống: cho phép người dùng đăng nhập vào hệ thống
- + Đổi mật khẩu: cho phép người dùng có thể thay đổi mật khẩu đăng nhập nếu muốn.
- + Đăng xuất hệ thống: cho phép thoát khỏi hệ thống
- + Quản lý thiết bị: quản lý các thông tin của thiết bị: tên, mã, thuộc loại thiết bị nào, Thêm thiết bị, Sửa thông tin thiết bị, xóa thiết bị (khi thiết bị hỏng hóc, mất mát).
- + Quản lý phòng: Thêm Phòng, Quản lý trạng thái phòng (đang trống, đã được mượn, bảo trì) cho phép mượn các thiết bị của phòng khi phòng đang ở trạng thái đang trống hoặc mượn thêm vào phiếu mượn còn hạn.
- + Quản lý mượn thiết bị
- + Quản lý trả thiết bị
- + Thống kê thiết bị trả chậm, trễ: Gửi email nhắc nhở người mượn về việc trễ hẹn trả thiết bị (Tự động)

Quản lý

- + Quản lý nhân viên: Thêm/xóa (nhân viên chưa cho mượn)/sửa, reset mật khẩu cho nhân viên
- + Nhập thiết bị mới
- + Thêm Phòng và thiết bị cho Phòng
- + Thống kê báo cáo phiếu mượn
- + Lập Phiếu mượn cho sinh viên mượn trả thiết bị

Nhân viên

- + Lập Phiếu mượn cho sinh viên mượn trả thiết bị
- + Cho mươn trả thiết bi
- + Nhập thiết bị mới
- + Thêm Thiết bị cho phòng
- + Thêm Phòng và thiết bị cho Phòng

2.2 Bảng yêu cầu chức năng nghiệp vụ

Bộ phận (người thực hiện): Quản lý Mã số: AD

STT	Công việc	Loại công việc	Quy định/ Công thức liên quan	Biểu mẫu liên quan	Ghi chú
1	Đăng nhập	Lưu Trữ	Đăng nhập dưới quyền admin		Account của Quản lý là duy nhất
2	Thêm nhân viên mới	Lưu trữ	Cấp tài khoản cho nhân viên		Thay đổi mật khẩu khi nhân viên xác nhận bị mất hoặc quên mật khẩu
3	Xem thông tin Nhân viên	Tra cứu	Xem thông tin nhân viên		
4	Quản lý Phòng	Lưu trữ			Quản lý trạng thái phòng(đang trống, đã được mượn, bảo trì) cho phép mượn các thiết bị của phòng khi phòng đang ở trạng thái đang trống hoặc mượn thêm vào phiếu mượn còn hạn
5	Nhận thiết bị mới	Lưu Trữ			Khi có thiết bị mới nhập về, bộ phận quản lý thiết bị có trách nhiệm rà xét xem số thiết đó đã có hay chưa, nếu chưa thì lập th quản lý loại thiết bị và định mã số thiết bị mới. Nếu có rồi thì gọi lại thẻ cũ để cập nhật bổ sung số lượng
6	Quản lý thiết bị mượn quá hạn	Kết xuất			

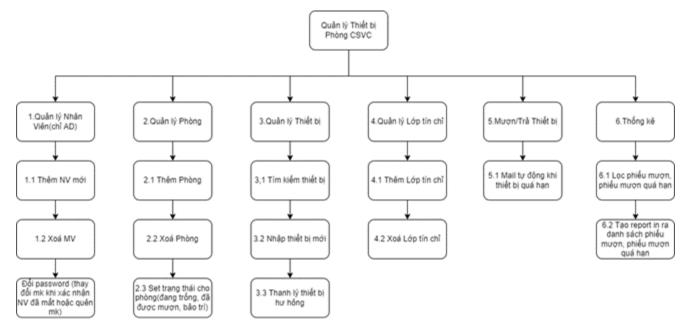
Bộ phận (người thực hiện):**Nhân Viên** Mã số: NV

STT	Công việc	Loại công việc	Quy định/ Công thức liên quan	Biểu mẫu liên quan	Ghi chú
1	Đăng nhập	Lưu Trữ	Đăng nhập với quyền Staff		
2	Tìm kiếm phòng - thiết bị	Tra cứu			
3	Cho mượn thiết bị	Lưu trữ	TT_QĐ 1		
4	Nhận trả thiết bị	Lưu trữ	Chỉ nhận lại những thiết bị đã cho mượn		
5	đòi thiết bị quá l động cho để bị đượ đã tính đền. (ngày s về phờ		Thiết bị mượn quá hạn sẽ tự động gửi mail cho đến khi thiết bị được trả hoặc đã tính xong tiền đền. Quá hạn 3 ngày sẽ gửi mail về phòng CTSV tiến hành kỷ luật		

Bảng yêu cầu chức năng nghiệp vụ

STT	Mã số	Tên Quy định /Công	Mô tả chi tiết	Ghi chú
		thức		
1	TT_QĐ 1	Quy định	Chỉ cho mượn thiết bị khi :	
		cho mượn thiết bị	 Có thẻ sinh viên còn giá trị sử dụng Người mượn không có thiết bị quá hạn chưa trả Phòng/Thiết bị được mượn không có người mượn 	

2.3 Biểu đồ phân rã chức năng



2.4 Thiết Kế Phần Mềm

Cơ sở dữ liệu

TAIKHOAN: TENTAIKHOAN, MATKHAU, LOAITAIKHOAN

NHANVIEN: MANV, TENNV, CMND, EMAIL, SDT, TAIKHOAN

PHONG: MAPHONG, TRANGTHAI.

LOAITHIETBI: **MALOAI**, TENLOAI.

THIETBI: MATBI, LOAITBI, MAPHONG, TINHTRANGTB.

PHIEUMUON: MAPHIEUMUON, MAPHG, LOPTC,

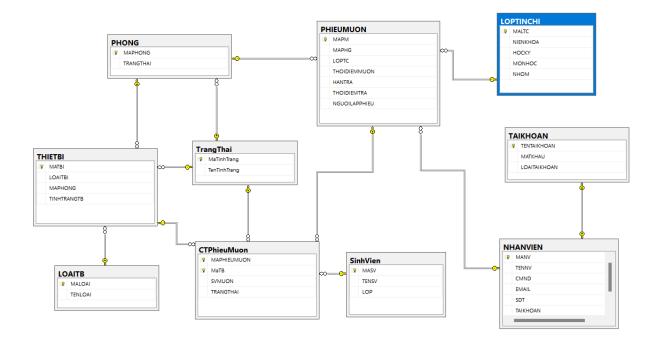
THOIDIEMMUON, HANTRA, THOIDIEMTRA, NGUOILAPPHIEU

SINHVIEN: MASV, TENSV, LOP.

CTPHIEUMUON: MAPHIEUMUON, MATBI, SVMUON, TRANGTHAI.

TRANGTHAI: **MATINHTRANG**, TENTINHTRANG.

Diagram

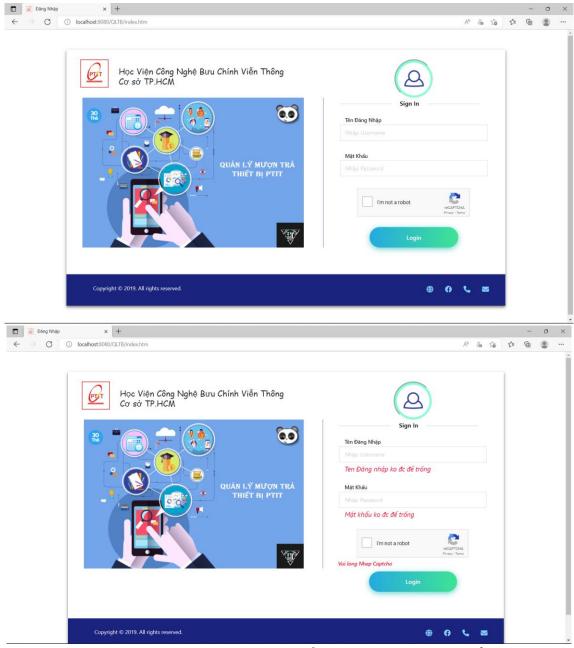


Quan hệ	Tên cột	Kiểu dữ liệu	Thuộc tính khóa
Tài	TENTAIKHOAN	nvarchar(30)	Khóa chính
Khoản	MATKHAU	VARCHAR(100)	not null
	LOAITAIKHOAN	VARCHAR(20)	not null
Nhân	MANV	varchar(20)	Khóa chính
viên	TENNV	nvarchar(50)	not null
	CMND	varchar(15)	not null, khóa duy nhất
	EMAIL	nvarchar(50)	not null, khóa duy nhất
	SDT	varchar(30)	not null, khóa duy nhất
	TAIKHOAN	nvarchar(30)	Not null, khóa ngoại (tb Tài
			khoản)
Phòng	MAPHONG	nvarchar(20)	Khóa chính
	TRANGTHAI	tinyint	
	MALOAI	nvarchar(20)	Khóa chính

Loại	TENLOAI	nvarchar(30)	Not null
thiết bị			
Thiết bị	MATBI	nvarchar(30)	Khóa chính
	LOAITBI	nvarchar(20)	Not null, khóa ngoại (tb loại thiết
			bį)
	MAPHONG	nvarchar(20)	not null
	TINHTRANGTB	tinyint	
Phiếu	MAPM	bigint	Khóa chính
mượn	MAPHG	nvarchar(20)	Not null, khóa ngoại (tb phòng)
	LOPTC	nvarchar(20)	Not null
	THOIDIEMMUON	smalldatetime	Not null
	HANTRA	smalldatetime	Not null
	THOIDIEMTRA	smalldatetime	Not null
	NGUOILAPPHIEU	nvarchar(20)	Not null, khóa ngoại (tb nhân
			viên)
Sinh	MASV	nvarchar(15)	Khóa chính
viên	TENSV	nvarchar(50)	Not null
	LOP	nvarchar(20)	Not null
Chi tiết	MAPHIEUMUON	bigint	Not null, khóa ngoại (tb phiếu
phiếu			mượn), khóa chính
mượn	MaTB		Not null, khóa ngoại (tb chi tiết
			thiết bị), khóa chính
	SVMUON		
	TRANGTHAI	tinyint	Not null, khóa ngoại (tb trạng
			thái)
Trạng	MaTinhTrang	tinyint	Khóa chính
thái	TenTinhTrang	nvarchar(20)	Not null
Lớp Tín	MALTC		
Chỉ	NIENKHOA		
	HOCKY		
	MONHOC		
	NHOM		

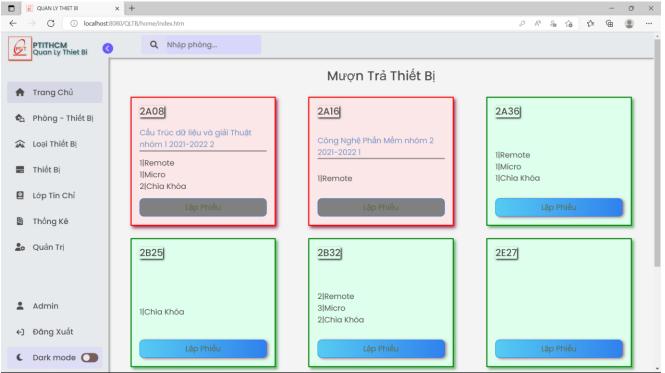
CHƯƠNG III: GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ PHẦN MỀM

3.1 Màn hình đăng nhập



Người dùng nhập vào tên đăng nhập và mật khẩu của mình sau đó nhấn vào recapcha để tiến hành đăng nhập. Sau đó phần mềm tiến hành xác thực và cấp quyền đối với người dùng hợp lệ.

3.2 Trang chủ (Mượn trả thiết bị)



Trang chủ của phần mềm. gồm các phòng học tùy thuộc vào màu sắc để biểu thị phòng học đang ở các trạng thái khác nhau:

- Phòng học đang sẵng sàng cho sinh viên mượn thiết bị
- Phòng học đã có phiếu mượn của sinh viên chưa trả
- Phòng học đang được bảo trì

Một phòng học sẵn sàng cho mượn được đánh dấu màu xanh kèm danh sách các thiết bị thuộc phòng có thể mượn với số lượng kèm theo được ghi trên phòng.

Phòng học đã có phiếu mượn sẽ có thông tin sinh viên kèm trên phòng. Phòng được đánh dấu màu đỏ và sẽ không cho phép lập phiếu vì đang có phiếu mượn cho phòng đó.

Người dùng tạo phiếu mượn cho sinh viên mượn thiết bị khi click vào "Lập phiếu" sau đó chọn lớp cần mượn đồ và hạn trả (thời gian trong tương lai). Sau đó ấn Thêm để bắt đầu mượn thiết bị.



Tiếp theo nhập mã sinh viên của sinh viên và các thiết bị sinh viên đó mượn.

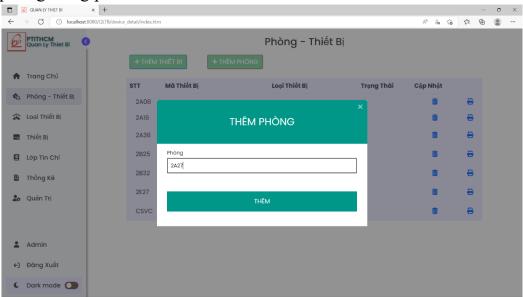
Sau đó ấn ghi mượn để hoàn tất quy trình mượn (lưu phiếu mượn và chi tiết phiếu mượn vào database).

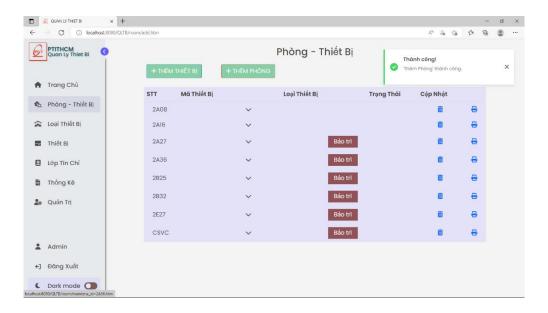
Khi một phòng học đã có phiếu mượn, người dùng có thể cho mượn thêm thiết bị bằng cách click vào phiếu mượn để chọn thêm thiết bị cho mượn.



3.3 Quản lý Phòng- Thiết Bị của phòng

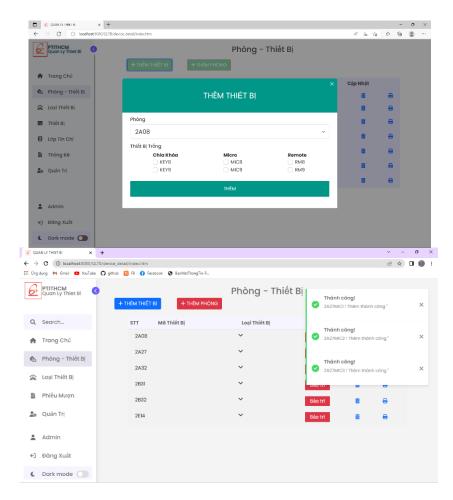
Tạo một phòng trong phần mềm:





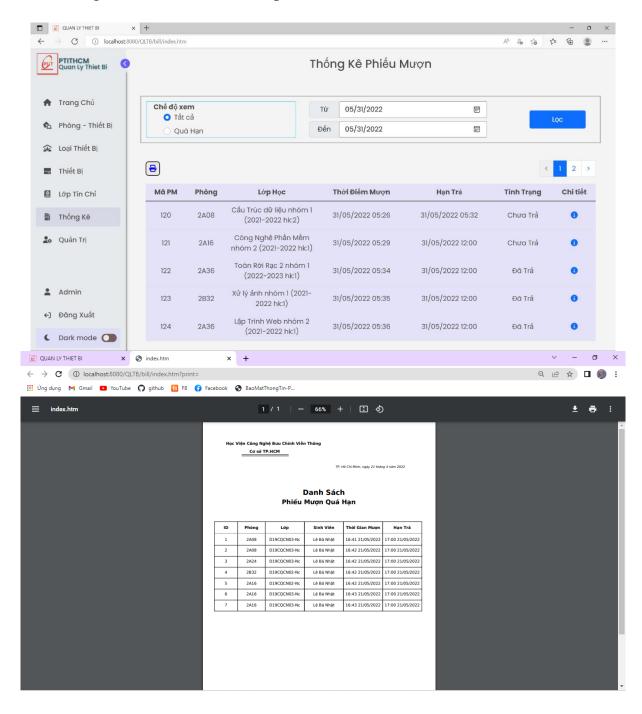
Thêm thiết bị thuộc phòng:

Người dùng có thể thêm một thiết bị thuộc phòng. Mỗi thiết bị sẽ được lưu theo phòng (mỗi phòng sẽ có một danh sách thiết bị riêng của phòng)

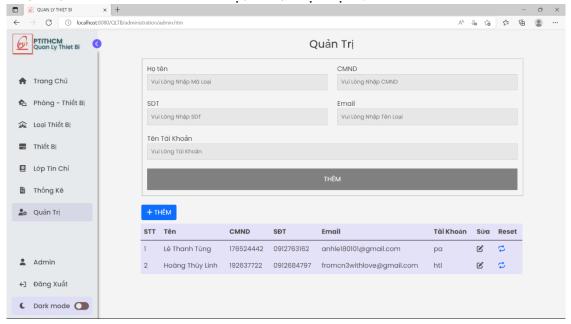


3.4 Phiếu Mượn(Thống kê Phiếu Mượn)

Thống kê danh sách phiếu mượn theo thời gian mượn, lọc danh sách phiếu mượn theo tình trạng chưa trả, in danh sách phiếu mượn



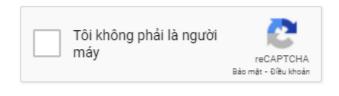
Đối với người dùng là quản lý được quyền xem danh sách nhân viên đồng thời có thể thực hiện những thao tác sửa thông tin nhân viên hoặc thêm mới một nhân viên kèm tạo tài khoản cho nhan viên đó với mật khẩu mặc định.



CHƯƠNG IV: MỘT SỐ CHỨC NĂNG CHÍNH

Đăng nhập

Tài khoản nhân viên được lưu trong th của database với mật khẩu đã được mã hóa. Sử dụng recaptcha google để xác minh đăng nhập



Trong quá trình đăng nhập sẽ kiểm tra loại tài khoản của tài khoản vừa đăng nhập. hiện tại trong phần mềm sẽ có một tài khoản của quản lý và các tài khoản của nhân viên. Tài khoản của quản lý là một tài khoản mặc định được tạo khi xây dựng phần mềm (không thể tự tạo trong quá trình sử dụng phần mềm)

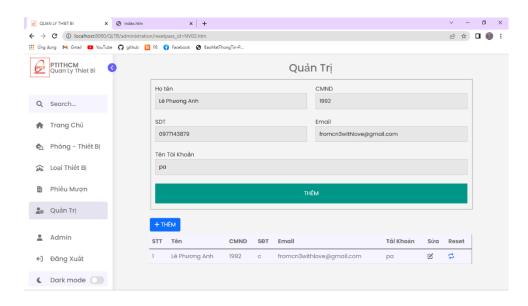
```
TaiKhoan tk=this.getTKByID(acc.getId().trim().toString());
ss.setAttribute("acc",tk.getId());
if(tk.getTypeacc().equals("admin")) {
    ss.setAttribute("permission","admin");
    ss.setAttribute("info","Admin");
}
else {
    ss.setAttribute("permission","user");
    ss.setAttribute("info",tk.getNhanvien().getTenNV());
}
return "redirect:/home/index.htm";
```

Nếu đăng nhập đúng tài khoản chương trình sẽ tiến hành phân quyền dựa trên tài khoản đã đăng nhập và lưu vào session. Và sau đó tiến hành kiểm tra trong interceptor để phân quyền và đưa người dùng vào giao diện tương ứng.

Nếu đăng nhập sai thì chương trình sẽ báo lỗi và yêu cầu nhập lại thông tin.



Tạo tài khoản nhân viên (dành cho quản lý)



Mã hóa mật khẩu

Mật khẩu được lưu vào database dưới dạng mã hóa thông qua trigger

```
□ALTER trigger [dbo].[mahoakhoa]

on [dbo].[TAIKHOAN]

after insert,update

as

Declare @Khoa varchar(100)

set @Khoa =(select a.MATKHAU from inserted a)

print(@Khoa)

update TaiKhoan

set MATKHAU = (select EncryptByPassPhrase('qltbptit', @Khoa))

where TAIKHOAN.TENTAIKHOAN = (select TENTAIKHOAN from inserted)
```

Hàm EncryptByPassPhrase sẽ sử dụng thuật toán DES để mã hóa dữ liệu và lưu trữ ở định dạng varbinary.

Điều quan trọng là giá trị VARBINARY trả về từ ENCRYPTBYPASSPHRASE là không xác định, có nghĩa là ngay cả với cùng một đầu vào, nó sẽ không tạo ra cùng một đầu ra mỗi lần.

	TENTAIKH	M	ATKHAU	LOAITAIKH
>	admin		sôRm <i>f</i>]	admin
	pa		v2¥îøœ	user
	user		ŽBõ□	user
*	NULL	NU	LL	NULL

Mật khẩu đã được mã hóa

Tự động gửi mail cho sinh viên khi phiếu mượn quá hạn.

Khi một sinh viên có phiếu mượn đã quá hạn trả nhưng tình trạng phiếu mượn là 'chưa trả' hệ thống sẽ tự động gửi mail cảnh cáo đến sinh viên qua địa chỉ mail do nhà trường cung cấp

```
@Scheduled(cron = "0 0 7,12,17 * * *")
```

Chương trình sử dụng kỹ thuật lập lịch trình chạy tự động với @Scheduled annotation để tự động kiểm tra và gửi mail tới các sinh viên quá hạn trả thiết bị vào 7h 12h và 17h mỗi ngày.



Thực hiện thêm xóa sửa dữ liệu.

Về phòng học chúng ta có thể thực hiện các thao tác thêm mới, xóa phòng(khi chưa có thiết bị hay phiếu mượn thuộc phòng đó) và chỉnh sửa trạng thái của phòng.

Về thiết bị: chúng ta có thể thao tác thêm thiết bị thuộc phòng, chỉnh sửa trạng thái thiết bị và đánh dấu thiết bị đã mất thay cho thao tác xóa thiết bị.

Report - Thống kê phiếu mượn.

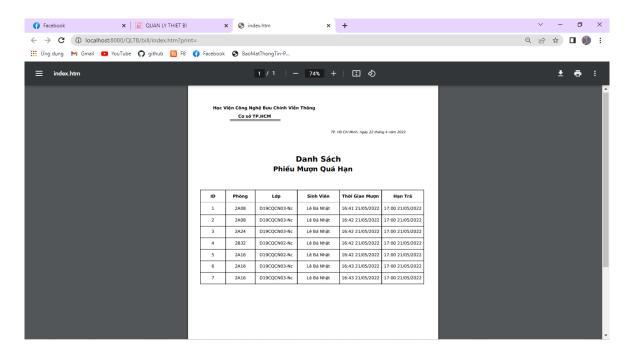


• Chức năng lọc tất cả các phiếu mượn trong thời gian nhập vào

```
public List<PhieuMuon> getAllPM(String fromDate, String toDate) {
   fromDate += " 00:00";
   toDate += " 23:59";
   Session session = factory.getCurrentSession();
   String hql = "FROM PhieuMuon \r\n" + "where thoidiemmuon > :tungay and thoidiemmuon < :denngay ";
   Query query = session.createQuery(hql);
   query.setParameter("tungay", fromDate);
   query.setParameter("denngay", toDate);
   List<PhieuMuon> list = guery.list();
   return list;
}
         Chức năng lọc các phiếu mượn quá hạn
 public List<PhieuMuon> getPMQuaHan() {
     Session session = factory.getCurrentSession();
     String hql = "FROM PhieuMuon \r\n" + "where hantra < current_timestamp() and thoidiemtra is null ";
     Query query = session.createQuery(hql);
     List<PhieuMuon> list = query.list();
     return list;
         Tao Report in ra danh sách các phiểu mươn
 @RequestMapping(value = "index", params = "print")
 public String tedst(HttpServletRequest sq, ModelMap model) {
     PhieuMuonReport pm = new PhieuMuonReport();
     if (this.radiomode.equals("quahan")) {
         model.addAttribute("listPM", pm.dataPrint(getPMQuaHan()));
         return "report/rpquahan";
     } else {
        model.addAttribute("from", this.from);
         model.addAttribute("to", this.to);
        model.addAttribute("listPM", pm.dataPrint(getAllPM(this.from, this.to)));
        return "report/rptheongay";
```

Có thể in ra tất cả các phiếu mượn trong thời gian đã chọn hoặc in ra các phiếu mượn quá hạn hùy theo chế độ xem mà người dùng chọn ở radiomode.

Report được xuất ra dưới dạng pdf để người dùng thuận tiện hơn trong việc in ấn dữ liệu.



Mượn trả thiết bị.

Phần mềm cho phép người dùng lập phiếu mượn theo phòng học. Các phiếu mượn khi được lập sẽ được ghi rõ thông tin trên phòng



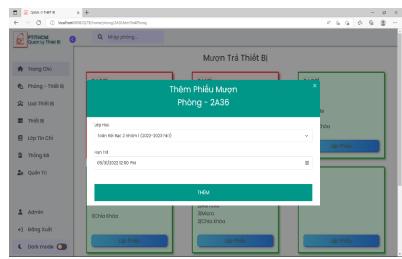
không thể tiến hành lập phiếu mượn với các thiết bị của và các thiết bị của phòng còn cho mươn

Phòng học đang được bảo trì Phòng học sẵn sàng cho Phòng học đã có phiếu mượn phòng

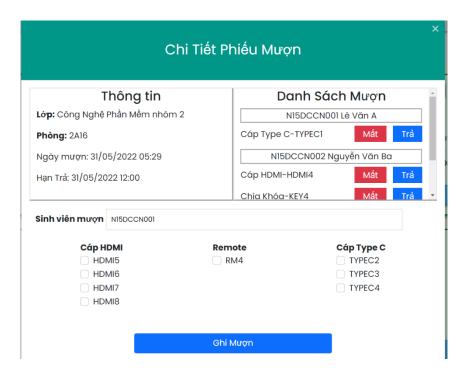
lai

Người dùng click vào 'lập phiếu' để bắt đầu tạo phiếu mượn, đối với các phòng học đang có phiếu mượn chưa trả vẫn có thể lập phiếu mượn khác. Để thực hiện tạo phiếu mượn sẽ gồm những động tác:

- Hệ thống yêu cầu load lên danh sách lớp tín chỉ đang chưa mượn thiết bị cho người dùng chọn
- Hạn trả thiết bị sẽ được hệ thống tự động set mặc định vào lúc 12 giờ cùng ngày nếu thời gian lập phiếu vào buổi sáng và 17 giờ cùng ngày nếu thời gian lập phiếu vào buổi chiều. Người dùng có thể tùy chỉnh hạn trả của phiếu mượn.

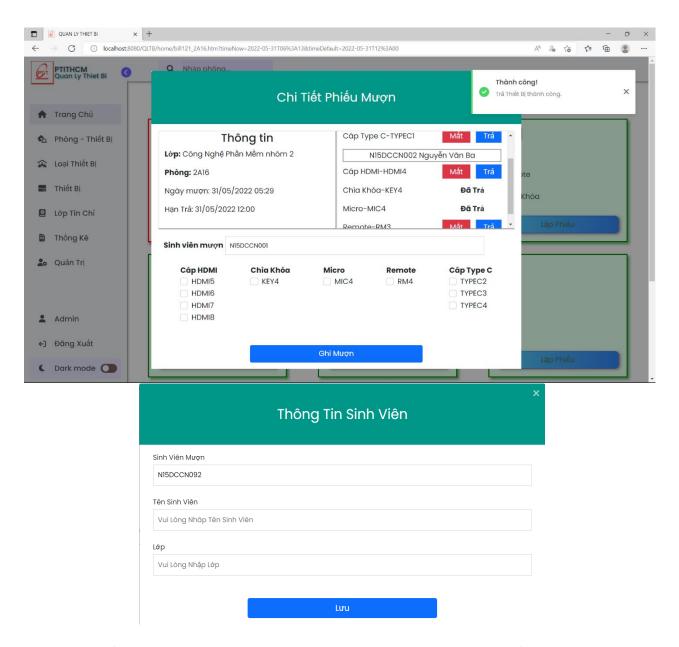


 Sau đó người dùng nhập vào mã sinh viên của sinh viên mượn thiết bị người dùng sẽ tiến hành chọn thiết bị cho mượn. Người dùng có thể chọn các thiết bị cho mượn ở danh sách các thiết bị sẵn sàng cho mượn.



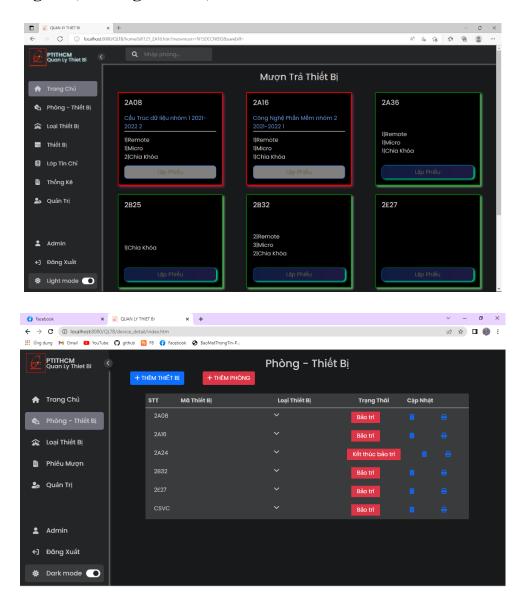
- Sinh viên có thể mượn thêm thiết bị trong quá trình diễn ra buổi học. Các thiết bị mượn thêm sẽ được bổ xung vào danh sách thiết bị trong phiếu mượn.
- Khi sinh viên trả thiết bị người dùng sẽ nhấp vào phiếu mượn vài click trả từng thiết bi.

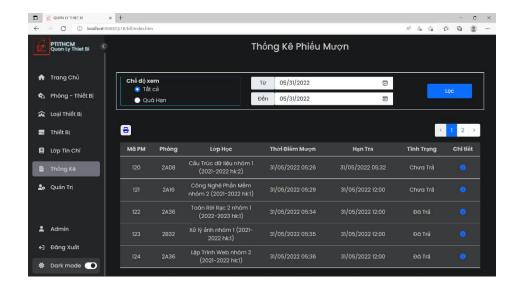
- Sinh viên có thể thực hiện trả từng thiết bị (không đồng thời trả tất cả các thiết bị cùng một thời gian). Phiếu mượn sẽ được đánh dấu 'đã trả' chỉ khi tất cả các thiết bị trong phiếu mượn đều được đánh dấu 'đã trả' hoặc đánh dấu 'đã mất'.
- Có thể đánh dấu thiết bị mất khi sinh viên làm mất thiết bị.



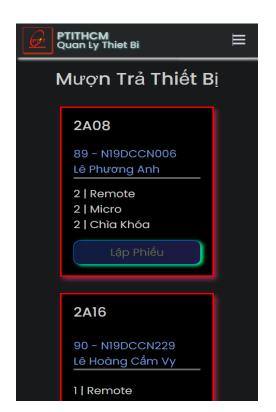
Sau khi ấn "Ghi Mượn" chương trình sẽ kiểm tra sinh viên đó tồn tại trong dữ liệu chưa. Nếu đã có thì tiến hành cho mượn, còn chưa có thì tiến hành cập nhật dữ liệu sinh viên sau đó cho mượn.

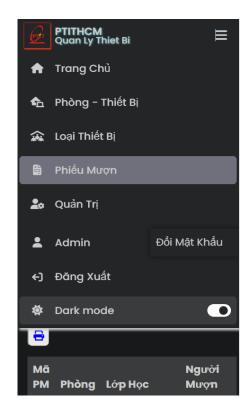
Chế độ sáng tối (dark/light mode)

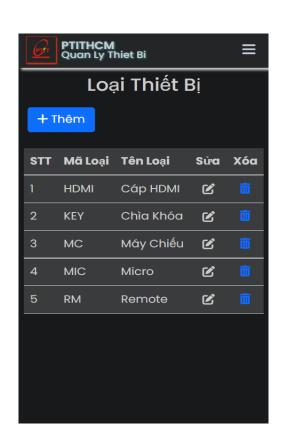


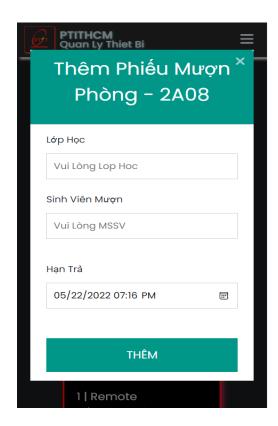


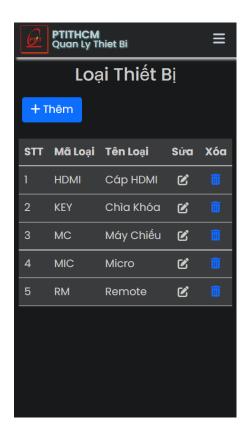
Thiết kế Responsive













> Cách cài đặt phần mềm

Buóc 1: Download IDE Eclip: https://www.eclipse.org/downloads/

Buóc 2: Download Tomcat v8.5: http://tomcat.apache.org/download-80.cgi

Bước 3: Tích hợp Tomcat vào eclip

Bước 4: Tải source code tại github:

https://github.com/AnhJun18/Quan Ly Thiet Bi Truong Hoc

Bước 5: Mở file Database trong source và restore database trong sql sever

Bước 6: Mở source trong eclip và run

Bước 7: Đăng nhập với tài khoản: admin -- pass :1